

,ss.

Địa điểm \_\_\_\_\_

Số ghi án số \_\_\_\_\_

Số ghi án số \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ Nguyên đơn

**LƯU Ý:** Mẫu đơn này chỉ nhằm mục đích tham khảo. Vui lòng điền đầy đủ bằng tiếng Anh vào phiên bản của mẫu đơn này. Nếu quý vị cần trợ giúp, đến Văn Phòng Thư Ký và dịch vụ phiên dịch sẽ được cung cấp.

đôi với

**BẢNG TÍNH TRỢ CẤP NUÔI CON**

\_\_\_\_\_ Bị đơn

 Bảng tính bổ sung đính kèm

M.R. Civ. P. 108(B)

1. a. Người chăm sóc chính (hầu hết thời gian con cái cha mẹ sống với):  Nguyên đơn  Bị đơn  Cả hai  
 Nếu cha mẹ cùng chăm sóc như nhau, thì cha/mẹ có thu nhập cao hơn sẽ được trình bày là người không chăm sóc chính.
- b. Cha/mẹ mua bảo hiểm y tế cho con:  Nguyên đơn  Bị đơn  Không bên nào
- c. Cha/ mẹ cung cấp chi phí chăm sóc con hàng tuần cho trẻ:  Nguyên đơn  Bị đơn  Không bên nào
- d. Cha/mẹ cung cấp chi phí y tế đặc biệt cho trẻ:  Nguyên đơn  Bị đơn  Không bên nào
2. Tên của trẻ \_\_\_\_\_ Ngày sinh \_\_\_\_\_ Tên của trẻ \_\_\_\_\_ Ngày sinh \_\_\_\_\_

Số tiền hàng năm	Người chăm sóc chính	Người không chăm sóc chính <input type="checkbox"/> Dự phòng tư lực <input type="checkbox"/> Dưới mức nghèo khổ	Thu nhập kết hợp
3. Thu nhập gộp	\$ _____	\$ _____	
4. Trừ các nghĩa vụ khác			
a. Trợ cấp trả cho vợ cũ	a. _____	a. _____	
b. Trợ cấp trả cho các trẻ khác	b. _____	b. _____	
c. Các trẻ khác sống với người không chăm sóc chính (Xem hướng dẫn ở mặt sau).		c. _____	
5. Tổng cộng 4a, b, & c			
6. Thu nhập gộp hàng năm đã điều chỉnh (Trừ dòng 5 đến dòng 3)	a. _____	b. _____	c. _____
7. Phân chia sẽ thu nhập gộp (Chia cho thu nhập của từng cha/mẹ với thu nhập gộp)	a. _____ %	b. _____ %	(Cộng 6a & 6b)

8. Khoản trợ cấp cơ bản hàng tuần cho trẻ đến 18 tuổi (hoặc đến 19 tuổi nếu vẫn còn học trung học) (Xem hướng dẫn ở mặt sau.)

- a. Tổng số trẻ \_\_\_\_\_
- b. Số trẻ từ 0-11 tuổi \_\_\_\_\_ nhân với số tiền từ bảng \_\_\_\_\_ = \$ \_\_\_\_\_
- c. Số trẻ từ 12-17 tuổi \_\_\_\_\_ nhân với số tiền từ bảng \_\_\_\_\_ = \$ \_\_\_\_\_

Tổng cộng (cộng 8b và 8c): 8. \_\_\_\_\_

9. Phí bảo hiểm y tế hàng tuần cho trẻ

Tên &amp; số tiền mỗi trẻ một tuần \$ \_\_\_\_\_

Tổng cộng: 9. \_\_\_\_\_

10. Chi phí chăm sóc trẻ hàng tuần

Tên &amp; số tiền mỗi trẻ một tuần \$ \_\_\_\_\_

Tổng cộng: 10. \_\_\_\_\_

11. Chi phí y tế đặc biệt

Tên &amp; số tiền mỗi trẻ một tuần \$ \_\_\_\_\_

Tổng cộng: 11. \_\_\_\_\_

**\*Nếu cha mẹ cùng chăm sóc như nhau, tiếp tục tính toán trong bảng tính bổ sung.**12. TỔNG CỘNG NGHĨA VỤ  HÀNG TUẦN  HAI TUẦN (Cộng các dòng 8, 9, 10 và 11, nếu hai tuần, nhân x 2) 12. \_\_\_\_\_13. NGHĨA VỤ TRỢ CẤP CỦA CHA MẸ  HÀNG TUẦN  HAI TUẦN:

a. Người chăm sóc chính  
 Người chăm sóc sử dụng trực tiếp \$ \_\_\_\_\_  
 \$ \_\_\_\_\_

(Nhân dòng 7a cho dòng 12)

b. Người không chăm sóc chính  
 Nghĩa vụ hỗ trợ của người chăm sóc \$ \_\_\_\_\_

(Nhân dòng 7b cho dòng 12)

Điều chỉnh bảo hiểm y tế

- \_\_\_\_\_

(Xem hướng dẫn ở mặt sau)  
 Người không phải chăm sóc chính thanh toán như khoản trợ cấp \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Được lập bởi: \_\_\_\_\_

## TÍNH TOÁN "SỐ TIỀN TỪ BẢNG" CHO CÁC DÒNG 8a, 8b, VÀ 8c TRONG BẢNG TÍNH

1. Nhìn vào Bảng Trợ Cấp Nuôi Con. Bảng được chia thành hai nhóm tuổi. Nhóm bên trái dành cho những trẻ dưới 12 tuổi. Nhóm bên phải dành cho trẻ trên 12 tuổi.
2. Khoanh tròn số tiền trong Bảng theo "Thu nhập kết hợp hàng năm của cha mẹ" gần với "Thu nhập kết hợp" trong **Dòng 6c** của Bảng tính. Từ số đó, vẽ một hàng qua cả hai nhóm tuổi trong Bảng.
3. Trong cột "Số trẻ" ở mỗi nhóm tuổi, khoanh tròn **TỔNG** số trẻ trong vụ việc này.  
Con số mà quý vị khoanh tròn phải tương tự như con số mà quý vị viết trong **Dòng 8a** của Bảng tính.

Nếu quý vị có trẻ dưới 12 tuổi, vẽ một dòng từ số trẻ được khoanh tròn xuống cột cho đến khi gặp dòng mà quý vị vẽ đối với thu nhập kết hợp hàng năm của cha mẹ. Khoanh tròn con số mà các dòng gặp nhau và viết con số mà quý vị khoanh tròn trong phần để trống sau "số tiền từ bảng" trong **Dòng 8b** của Bảng tính.

Nếu quý vị có trẻ trên 12 tuổi, vẽ một dòng từ số trẻ được khoanh tròn xuống cột cho đến khi gặp dòng mà quý vị vẽ đối với thu nhập kết hợp hàng năm của cha mẹ. Khoanh tròn con số mà các dòng gặp nhau và viết con số mà quý vị khoanh tròn trong phần để trống sau "số tiền từ bảng" trong **Dòng 8c** của Bảng tính.

4. Ví dụ như nếu quý vị có **hai** trẻ dưới 12 tuổi và **hai** trẻ trên 12 tuổi và thu nhập gộp kết hợp hàng năm là \$18,000, sử dụng cột cho **4** trẻ ở cả hai nhóm tuổi. Các dòng "Thu nhập kết hợp hàng năm của cha mẹ" và "Số trẻ" nên gặp nhau ở **\$30** trong nhóm dưới 12 tuổi. Các dòng nên gặp nhau tại **\$38** trong nhóm trên 12 tuổi.  
Khi sử dụng ví dụ này, quý vị sẽ viết những chi tiết sau đây vào Bảng tính:

8a. Tổng số trẻ   4  

8b. Số trẻ từ 0-11 tuổi   2   nhân với số tiền từ bảng \$ **30** = \$   60  

8c. Số trẻ từ 12-17 tuổi   2   nhân với số tiền từ bảng \$ **38** =   76  

### NGƯỜI KHÔNG PHẢI CHĂM SÓC CHÍNH VỚI THU NHẬP RẤT THẤP

Khi thu nhập của người không phải chăm sóc chính rất thấp, các quy tắc tính toán trợ cấp nuôi con khác nhau sẽ áp dụng. Những quy tắc này được giải thích trong Hướng Dẫn Trợ Cấp Nuôi Con, 19-A M.R.S. § 2006(5)(C). Nếu thu nhập của người không phải chăm sóc chính trong nhóm dự phòng tự lực (phạm vi tô đậm trong Bảng Trợ Cấp Nuôi Con), đánh dấu vào ô trong cột người không phải chăm sóc chính kế bên "dự phòng tự lực" trong bảng tính trợ cấp nuôi con. Nếu thu nhập của người không phải chăm sóc chính thấp hơn tất cả các khoản thu nhập được liệt kê trong Bảng Trợ Cấp Nuôi Con, đánh dấu chọn vào ô kế bên "dưới mức nghèo khó" trong bảng tính trợ cấp nuôi con.

### TÍNH TOÁN SỐ TIỀN CHO DÒNG 4c TRONG BẢNG TÍNH (CÁC TRẺ KHÁC SỐNG VỚI NGƯỜI KHÔNG CHĂM SÓC CHÍNH)

Nếu người không chăm sóc chính có nghĩa vụ pháp lý hỗ trợ các trẻ khác đang sống trong nhà của mình, thì người không chăm sóc chính được hưởng tín dụng. Số tiền tín dụng được viết vào dòng 4c. Để xác định số tín dụng sẽ ghi vào Dòng 4c, thực hiện theo các bước trong đoạn 1, 2, 3 và 4 với một vài thay đổi. Ở bước 2, khoanh tròn số tiền trong Bảng dưới phần "Thu nhập kết hợp hàng năm của cha mẹ" gần với tổng thu nhập gộp của người không chăm sóc chính sau khi trừ bất kỳ khoản nào trong Dòng 4b. Không khoanh tròn thu nhập gộp kết hợp hàng năm của cả hai bên trong vụ việc này. Ở bước 3, trong cột "Số Trẻ" trong mỗi nhóm tuổi, khoanh tròn tổng số trẻ khác đang sống với người không chăm sóc chính mà người không chăm sóc chính có nghĩa vụ trợ cấp theo pháp luật. Không khoanh tròn tổng số trẻ trong vụ việc này.

**Lưu ý:** Nếu có lệnh trợ cấp nuôi con hiện tại cho trẻ trong vụ việc này, khoản tín dụng có thể không áp dụng.

### KHOANH TRÒN ĐIỀU CHỈNH BẢO HIỂM Y TẾ CHO MỤC 13b TRONG BẢNG TÍNH

Nếu người không phải chăm sóc chính trả chi phí bảo hiểm y tế của trẻ, thì nghĩa vụ trợ cấp hàng tuần của cha/mẹ đó phải được điều chỉnh. Số tiền điều chỉnh là chi phí bảo hiểm y tế của trẻ (dòng 9). Điền số tiền từ dòng 9 ở dòng kế bên "Điều chỉnh bảo hiểm y tế". Trừ số này khỏi nghĩa vụ trợ cấp của người không phải chăm sóc chính để xác định số tiền trợ cấp phải trả.

Nếu người chăm sóc chính trả chi phí bảo hiểm y tế của trẻ hoặc nếu không cha mẹ nào trả bảo hiểm y tế, điền 0 ở dòng kế bên "điều chỉnh bảo hiểm y tế".